

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học.....; Chuyên ngành: Hóa sinh dược.....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Khắc Tiệp.....

2. Ngày tháng năm sinh: 01/03/1986...; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam.....;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội.....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà 11, ngõ 347/57/5, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Khoa Công nghệ sinh học, Trường Đại học Dược Hà Nội, 13-15 Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0904771009; E-mail: tiepkn@hup.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 1/2010 đến 6/2022: Giảng viên bộ môn Công nghiệp Dược, Trường Đại học Dược Hà Nội

Từ 7/2022 đến nay (6/2025): Giảng viên khoa Công nghệ sinh học, Trường Đại học Dược Hà Nội

Từ 10/2024 đến nay (6/2025) Phó trưởng khoa Công nghệ sinh học, Trường Đại học Dược Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa, trưởng bộ môn Vi sinh – sinh học thuộc khoa Công nghệ sinh học. Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Dược Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 13-15 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.....

Điện thoại cơ quan: 024 3825 4539.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.....

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 6 năm 2009; số văn bằng: 332697; ngành: Dược, chuyên ngành: Dược; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 1 năm 2015; số văn bằng: PARXI 10729300; ngành: Dược phẩm và các sản phẩm sức khỏe; chuyên ngành: Sinh học tế bào, vi sinh và điều trị tiên tiến; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Paris Sud, Cộng hòa Pháp. Ứng viên đi học theo học bổng nhà nước, văn bằng này được miễn thủ tục công nhận văn bằng.

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 06 năm 2020; số văn bằng: văn bằng không có số; ngành: Khoa học y sinh và dược phẩm; chuyên ngành: Khoa học y sinh và dược phẩm; Nơi cấp bằng TS: Đại học Công giáo Louvain, Vương quốc Bỉ. Văn bằng này đã được công nhận bởi Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu điều kiện, quá trình nuôi cấy, để sản xuất các sản phẩm có liên quan đến vi sinh vật, sản phẩm chuyển hóa của vi sinh vật, ứng dụng hướng tới làm thuốc và thực phẩm chức năng.

- Nghiên cứu hoạt tính sinh học của các kháng sinh, hợp chất tự nhiên, bán tổng hợp, tổng hợp, trên các đối tượng vi sinh vật có khả năng gây bệnh, các enzym để tìm kiếm các hợp chất với tiềm năng ứng dụng làm thuốc và thực phẩm chức năng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 4 Học viên cao học và hướng dẫn phụ 2 Bác sĩ nội trú bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ Dược học/Bác sĩ nội trú

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã hoàn thành 3 đề tài cấp cơ sở; từ mức đạt trở lên

- Đã công bố 50 bài báo khoa học, trong đó có 21 bài báo khoa học trên tạp chí uy tín (SCI/SCIE/ESCI/Scopus). Sau khi bảo vệ tiến sĩ, là **tác giả chính** của 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (ISI, Q1-Q2), trong đó có 1 bài là đồng tác giả liên hệ.

- Số lượng sách đã xuất bản: 01 chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín, là tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy; 01 sách giáo trình phục vụ giảng dạy.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cơ sở 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

- Bằng khen cấp Bộ năm 2023 (Quyết định số 3581, ngày 19 tháng 9 năm 2023)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự nhận thấy bản thân đã đạt yêu cầu về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo tiêu chuẩn chuẩn chức danh phó giáo sư tại quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 31 tháng 8 năm 2018 “*Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư*”, cụ thể như sau:

- **Không vi phạm đạo đức nhà giáo**, không đang trong thời gian bị kỷ luật dưới bất cứ hình thức nào; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác, đạt yêu cầu Khoản 1, điều 4 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg.

- **Thời gian làm nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học trở lên**: có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên, đạt yêu cầu Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg:

+ Đã có bằng tiến sĩ từ năm 2020 (đủ 3 năm theo quy định)

+ Đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên trong các năm học 2011-2012, 2014-2015, 2015-2016 (3 năm học) và từ tháng 9 năm 2020 tới nay (5 năm học), tại trường Đại học Dược Hà Nội, tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, đạt yêu cầu có ít nhất 6 năm trong đó 3 năm cuối liên tục (minh chứng kèm theo trong hồ sơ này gồm có Hợp đồng lao động, Quyết định cử viên chức đi học thạc sĩ, Quyết định tiếp nhận viên chức đi học nước ngoài về, Quyết định đồng ý cho viên chức đi học tiến sĩ ở nước ngoài, Quyết định tiếp nhận viên chức đi học nước ngoài về, Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng khoa công nghệ sinh học (Quyển 1, Phần 3: Quá trình công tác) và Bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên (Mẫu 2), trong đó xác nhận giờ giảng của các năm học 2011-2012, 2014-2015, 2015-2016, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.)

- **Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ và vượt số giờ giảng chuẩn** theo quy định của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo trong tất cả các năm giảng dạy (thông tin cụ thể về số giờ giảng đã thực hiện trong 8 năm giảng dạy trên được trình bày trong mục B.2 của bản đăng ký này, có minh chứng xác nhận giờ giảng của Phòng Quản lý Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội trong hồ sơ kèm theo), đạt yêu cầu Khoản 3, Điều 4 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg.

- **Có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ (Pháp, Anh) phục vụ công tác chuyên môn và giao tiếp**: Ứng viên được đào tạo, nghiên cứu, viết luận văn thạc sĩ bằng tiếng Pháp, tốt nghiệp thạc sĩ ở Pháp. Sau đó ứng viên tốt nghiệp tiến sĩ tại Vương quốc Bỉ, được

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước đào tạo bằng tiếng Anh và Pháp, luận án được viết bằng tiếng Anh, bảo vệ luận án bằng cả tiếng Anh và Pháp. Ứng viên thành thạo tiếng Pháp, tiếng Anh giao tiếp, phục vụ công tác chuyên môn và giao tiếp, đạt yêu cầu Khoản 4, Điều 4 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg.

- **Công bố kết quả nghiên cứu khoa học:** Ứng viên đã có 21 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín (SCI/SCIE/ESCI/Scopus). Sau khi được cấp bằng tiến sĩ, ứng viên có 17 bài đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín, trong đó ứng viên là **tác giả chính 07 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín (ISI, scopus, Q1-Q2)**, trong đó 1 bài là đồng tác giả liên hệ, đạt yêu cầu khoản 4, Điều 6 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg.

- **Thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ:** Ứng viên đã chủ trì **03 đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở**, 02 đề tài xếp loại khá, 01 đề tài đạt, đạt yêu cầu của Khoản 5, Điều 6 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg (danh sách chi tiết tại mục B.6 của bản đăng ký này).

- **Hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh:** Ứng viên đã hướng dẫn chính **04 học viên cao học** được cấp bằng thạc sĩ và **02 bác sĩ nội trú** được cấp bằng BSNT/có quyết định công nhận tốt nghiệp, chi tiết tại mục B.4 của bản đăng ký này, đạt yêu cầu Khoản 6, Điều 6 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg.

- **Về các công trình khoa học được tính điểm quy đổi tại điều 7 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg:** Ứng viên đã công bố được 50 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (danh sách chi tiết tại mục B.7.1.a của bản đăng ký này); tham gia biên soạn 01 chương sách tham khảo và 01 quyển sách phục vụ đào tạo đại học (thông tin chi tiết tại mục B.5 của bản đăng ký này)

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/ số giờ chuẩn gd quy đổi/ số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2011-2012	0	0	0	2	355,0	0	355 / 435 / 238
2	2014-2015	0	0	0	3	516,0	0	516 / 598 / 257
3	2015-2016	0	0	0	0	260,0	0	260 / 293 / 175
4	2020-2021	0	0	0	3	119,6	0	119,6 / 225,9 / 225
5	2021-2022	0	0	2	3	134,6	22,2	156,8 / 270,7 / 270
03 năm học cuối								
6	2022-2023	0	0	2	4	237,5	52,5	290 / 512,1 / 220,5
7	2023-2024	0	0	2	4	192,9	58,9	251,8 / 447,3 / 198,5
8	2024-2025	0	0	1	3	275,2	21,5	296,7 / 424,4 / 213,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp, tiếng Anh.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Pháp, năm 2014

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Bi, năm 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Cẩm Vân		HCVH	<input checked="" type="checkbox"/>		2021-2022	Đại học Dược Hà Nội	22/07/2022
2	Tống Xuân Quang		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		2021-2022	Đại học Dược Hà Nội	20/12/2022
3	Mai Thị Trang		BSNT		<input checked="" type="checkbox"/>	2021-2022	Đại học Y Hà Nội	20/10/2023
4	Ngô Thị Hào		BSNT		<input checked="" type="checkbox"/>	2022-2023	Đại học Y Hà Nội	28/12/2023
5	Đỗ Thị Huyền Thương		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		2023-2024	Đại học Dược Hà Nội	25/06/2024
6	Trần Thị Minh Thu		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		2023-2024	Đại học Dược Hà Nội	25/06/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Bacterial persistence: Methods and protocol (second edition)	TK	Humana Press, thuộc Springer Nature, 2021	55	Natalie Verstraeten and Jan Michiels	239-252	Xác nhận ngày 25/6/2025 của Đại học Dược Hà Nội
2	Nhập môn Công nghệ sinh học	GT	Trường Đại học Dược Hà Nội, 2024	6	Phùng Thanh Hương	110-125, 126-138, 164-175	Xác nhận ngày 25/6/2025 của Đại học Dược Hà Nội
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Nghiên cứu điều chế cao ngô ứng dụng trong công nghệ sinh học	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở: Quyết định phê duyệt 158/DHN-QĐ, ngày 26/05/2011.	2011-2012	-Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu 441/QĐ-QLKH, ngày 16/8/2012. - Biên bản nghiệm thu ngày 20/8/2012. -Xếp loại: Khá.
2	Nghiên cứu tính kháng kháng sinh của <i>S. aureus</i> , <i>P. aeruginosa</i> , <i>E. coli</i> phân lập từ những nhiễm	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở: Quyết định phê duyệt 110/QĐ-DHN, ngày 29/01/2016	2016-2017	-Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu 1102/QĐ-DHN, ngày 29/12/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	khuẩn dai dẳng ở Bệnh viện Bạch Mai				- Biên bản nghiệm thu ngày, ngày 09/02/2018 -Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Nghiên cứu tạo biofilm của <i>Staphylococcus aureus</i> trên đĩa 96 giếng, ứng dụng sàng lọc khả năng diệt biofilm của một số dược liệu tại Việt Nam	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở: Quyết định phê duyệt 798/QĐ-DHN, ngày 25/10/2021.	2021-2022	-Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu 1110/QĐ-DHN, ngày 21/11/2022. -Biên bản nghiệm thu ngày 16/12/2022. -Xếp loại: đạt
4	Nghiên cứu cơ chế diệt vi khuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> tồn tại dai dẳng trong biofilm của một số hợp chất tự nhiên có nguồn gốc từ dược liệu của Việt Nam	Chủ nhiệm	Đề tài Nafosted. Mã số 108.06.2021.31 Quyết định số 15/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 26/6/2023 của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia	2023-2026	Đang thực hiện đúng tiến độ
5	Dự án Nghiên cứu phát triển thuốc sinh học tương tự (biosimilar) Enoxaparin	Thư ký khoa học	Dự án sản xuất kết hợp giữa Đại học Dược Hà Nội và công ty CPC1		Đang thực hiện đúng tiến độ

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Preparation of Probiotic Granules Contain <i>Lactobacillus acidophilus</i>	3		The 7th Indochina Conference on Pharmaceutical Sciences/ ISBN: 978-974-11-1599-0	Hội nghị quốc tế có phản biện toàn văn		529-532	12/2011
2	<i>A cfr-like</i> gene cfr(C) conferring linezolid	4		International Journal of	ISI	61	50, 3, 496-500	07/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	resistance is common in <i>Clostridium difficile</i> https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/28663118/			Antimicrobial Agents / ISSN: 0924-8579	(IF 4.253, Q1)			
3	Effect of starch and glycerol on the properties of alginate-microcapsules creating by phase separation coacervation method https://pharmacy.mahidol.ac.th/journal/files/2018-45-1_3.pdf	4		Pharmaceutical Sciences Asia / ISSN: 25868195, 25868470	Scopus (Q4)	3	45, 1, 22-28	01/2018
4	Intracellular <i>Staphylococcus aureus</i> persists upon antibiotic exposure https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/32366839/	9		Nature communication / 2041-1723	ISI, (IF 14.919, Q1)	324	11, 1, 2200	05/2020
5	Antibiotic Resistance, Biofilm Formation, and Intracellular Survival As Possible Determinants of Persistent or Recurrent Infections by <i>Staphylococcus aureus</i> in a Vietnamese Tertiary Hospital: Focus on Bacterial Response to Moxifloxacin https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/31825276/	8	x	Microbial Drug Resistance / 1076-6294	ISI, (IF 3.431, Q2)	22	26, 6, 537-544	06/2020
II	Sau khi được công nhận TS							
Bài báo quốc tế uy tín - tác giả chính – sau tiến sĩ								
6	The Persister Character of Clinical Isolates of <i>Staphylococcus aureus</i> Contributes to Faster Evolution to Resistance and Higher Survival in THP-1 Monocytes: A Study With Moxifloxacin https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/33329458/	7	x	Frontiers in Microbiology / 1664-302X	ISI, (IF 5.640, Q1)	22	23, 11, 587364	11/2020
7	Activity of Moxifloxacin Against Biofilms Formed by Clinical Isolates of <i>Staphylococcus aureus</i> Differing by Their Resistant or Persister Character to Fluoroquinolones	7	x	Frontiers in Microbiology / 1664-302X	ISI, (IF 6.064, Q1)	10	15, 12, 785573	11/2021

	https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/34975808/							
8	Core-shell building blocks of nanosized Beeswax-Cu ₂ O composites with multifunction of Antibiotic, anti-biofilm and self-cleaning https://doi.org/10.1016/j.jphotochem.2024.115540	9	x	Journal of Photochemistry & Photobiology. A. Chemistry / 1010-6030	ISI, (IF 4.3, Q2)	1	452, 2024, 115540	02/2024
9	Antibiotic resistance, biofilm formation, and persistent phenotype of <i>Klebsiella pneumoniae</i> in a Vietnamese Tertiary Hospital: A focus on Amikacin https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38512170/	6	x	Microbial Drug Resistance / 1076-6294	ISI, (IF 2.3, Q2)	6	30,5, 203-210	05/2024
10	Silver sulfadiazine nanocrystal-based hydrogels: The impact of lipid components on <i>in-vitro</i> and <i>ex-vivo</i> release, bacterial biofilm permeability, and <i>in-vitro</i> antibacterial activity https://doi.org/10.1007/s12247-024-09834-w	5	x (2 tác giả liên hệ)	Journal of Pharmaceutical Innovation / 18725120, 19398042	ISI, (IF 2.7, Q2)	1	19, 24, 1-14	05/2024
11	α -Glucosidase Inhibitors of <i>Polyscias serrata</i> Roots in a Parallel Study of Network Pharmacology https://www.acgpubs.org/doi/20240430213031457-RNP-2401-3038.pdf	9	x	Records of Natural product / 1307-6167	ISI, (IF 1.5, Q2)		18, 3, 363-368	04/2024
12	Influential Factors in the Treatment of <i>Pseudomonas aeruginosa</i> Infections at a Tertiary Hospital in Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39757857/	7	x	Microbial Drug Resistance / 1076-6294	ISI, (IF 2.3, Q2)	1	31, 2, 27-33	02/2025
Bài báo quốc tế uy tín – Đồng tác giả - sau tiến sĩ								
13	Host Cell Oxidative Stress Induces Dormant <i>Staphylococcus aureus</i> persists https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/35196815/	4		Microbiology Spectrum / 2165-0497	ISI, (IF 9.043, Q1)	55	10, 1, e0231321	02/2022

14	Design, synthesis, and evaluation of indoleamin-2,3- dioxygenase 1 inhibition activity of novel 5/6-amino indazole derivatives with amide template https://pharmacy.mahidol.ac.th/journal/ files/2023-50-2_8.pdf	6		Pharmaceutic al Sciences Asia / 25868195, 25868470	Q3, scopus	2	50, 2, 147-156	2023
15	Chemical constituent from the stem barks of <i>Polycias serrata</i> balf https://doi.org/10.15625/2525-2518/16656	6		Vietnam Journal of Science and Technology / 2525-2518	Scopus, Q4		60, 6, 966-973	12/ 2022
16	Pharmacomicrobiomics in precision cancer therapy: bench to bedside https://www.frontiersin.org/journals/immunology/articles/10.3389/fimmu.2024.1428420/full	4		Frontier in Immunology/ 1664-3224	ISI, Q1, IF 5.9		15: 1428420	09/ 2024
17	Isolation, Characterization, and Assessment of Probiotic Properties of <i>Bacillus clausii</i> Isolated from Children's Stools in a Northern Province of Vietnam https://jjournals.ju.edu.jo/index.php/jjps/article/view/2444	5		Jordan Journal of Pharmaceutic al Sciences / 1995-7157	Q3, scopus		17, 4, 638-658	05 / 2024
18	Essential oils from <i>Conamomum rubidum</i> : The phytochemical, microbiological, and molecular docking study https://www.researchgate.net/publication/384320124_Essential_oils_from_Conamomum_rubidum_The_phytochemical_microbiological_and_molecular_docking_study	8		Indian Journal of Natural Products and Resources/ 0976-0504, 0976-0512	ESCI (Q4, scopus), IF: 0.597 (scijournal.org)		15, 3, 391-401	09 / 2024
19	Optimization of meropenem continuous infusion based on Monte Carlo simulation integrating with degradation study https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39715157/	14		PLOS One/ 1932-6203	ISI, Q1, IF = 2.9		19, 12, e0313764	12/ 2024

20	<i>In Vitro and In Silico</i> Antimicrobial Activity against Methicillin-Resistant <i>Staphylococcus aureus</i> of Essential Oils from Four Medicinal Plants in Xuan Thuy Mangrove Forest https://doi.org/10.4014/jmb.2409.09006	8		Journal of Microbiology and Biotechnology/ 1017-7825 và 1738-8872	ISI, Q2, IF 2.5		35: e2409006	03/2025
21	Genetic parameters for whole weight and survival rate of the Portuguese oyster, <i>Crassostrea angulata</i> , at different harvest stages after six generations of selection https://link.springer.com/article/10.1007/s10499-025-01925-w	15		Aquaculture International	Q1, scopus, IF 2.2		33, 238, 1-12	03/2025
22	Discovery of novel theophylline derivatives bearing tetrazole scaffold for the treatment of Alzheimer's disease https://pubs.rsc.org/en/content/articlelanding/2025/ra/d5ra00488h	13		RSC Advances/ 2046-2069	Q1, IF 3.9		15, 6994-8003	04/2025
Bài báo trong nước – sau tiến sĩ								
23	Đánh giá tác dụng hiệp đồng của tinh dầu nghệ với cefoxitin trên <i>Staphylococcus aureus</i> kháng methicillin (MRSA). https://www.hup.edu.vn/khoa-hoc-cong-nghe/tap-chi-ncd-ttt/tap-chi-nghien-cuu-duoc-va-thong-tin-thuoc-so-3-nam-2021-4682	5	x	Tạp chí nghiên cứu dược và thông tin thuốc / 1859-364X			12, 3, 36-43	06/2021
24	Tác dụng kháng nấm của tinh dầu Trầu không và dung dịch vệ sinh chứa tinh dầu Trầu không https://jprdi.vn/JP/article/view/68	8	x	Tạp chí nghiên cứu dược và thông tin thuốc / 1859-364X			13, 5, 1-9	10/2022
25	Nồng độ ức chế tối thiểu và mức độ dai dẳng kháng sinh với vancomycin của các	3		Tạp chí nghiên cứu y học / 2354-080X			160, 12v2, 12-18	12/2022

	chủng <i>Staphylococcus aureus</i> https://doi.org/10.52852/tencyh.v160i12V2.1258							
26	Preparation of probiotic oil suspension containing <i>Lactobacillus acidophilus</i> https://doi.org/10.59882/1859-364X/141	8		Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information / 1859-364X			14, 5, 31-37	12/ 2023
27	Hoạt tính kháng khuẩn <i>in vitro</i> của daptomycin với các chủng <i>Staphylococcus aureus</i> https://doi.org/10.52852/tencyh.v170i9.1839	3		Tạp chí nghiên cứu y học / 2354-080X			170, 9, 1-9	10/ 2023
28	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học lá cây Khế (<i>Averrhoa carambola</i> L.) http://doi.org/10.56535/jmpm.v48.496	5		Tạp chí Y dược quân sự / 1859-0748			48, 216-226	11/2023
29	Corn Steep Liquor Preparation for Use in the Fermentation Process http://vienduoclieu.org.vn/tapchi/Tap_chi_Duoc_lieu_so_2_2024_9079	5	x	Journal of Medicinal Materials / 2525-2518			29, 2, 125-128	04/ 2024
30	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng kháng vi sinh vật <i>in vitro</i> của tinh dầu từ thân rễ và lá của loài Sa nhân vỏ đỏ (<i>WURFBAINIA VILLOSA</i> (LOUR.) ŠKORNIČK. & A.D.POULSEN) định hướng điều trị nhiễm khuẩn. https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/9259/8175	10		Tạp chí y học Việt Nam / 1859-1868			537, 2, 291-294	04/ 2024
31	DPPH radical scavenging activity of some medicinal plant extracts and compounds http://vienduoclieu.org.vn/tapchi/Tap_chi_Duoc_lieu_so_3_2024_9113	5	x	Journal of Medicinal Materials / 2525-2518			29, 3, 164-170	06/ 2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

32	A simple sequencing protocol for genotyping the HLA-C locus by the Sanger method https://jprdi.vn/JP/article/view/165/92	4		Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information / 1859-364X			2024, 16, 22-29	04/2024
33	Nghiên cứu kỹ thuật real-time PCR để kiểm tra chỉ tiêu tổng số vi khuẩn hiếu khí trong giới hạn nhiễm khuẩn của dược phẩm https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/9834/8674	5		Tạp chí y học Việt Nam / 1859-1868			539, 2, 212-217	06/2024
34	Mức độ đề kháng và tỷ lệ vi khuẩn dai dẳng với colistin của các chủng <i>Klebsiella pneumoniae</i> https://tapchinghiencuuyhoc.vn/index.php/tencyh/article/view/2359/1548	3	x	Tạp chí nghiên cứu y học / 2354-080X			178, 5, 9-16	06/2024
35	Cấu trúc và khả năng ức chế Acetylcholinesterase của một số dẫn chất mang khung (pyridin-2-yl)tetrazol https://js.vnu.edu.vn/NST/article/view/5641/4664	7		VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology / 2588-1140			40, 2, 55-63	06/2024
36	Khảo sát khả năng sinh acid kojic của nấm mốc <i>Aspergillus oryzae</i> VTCC-F045 https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/10486/9172	3	x	Tạp chí y học Việt Nam / 1859-1868			540, 3, 184-189	07/2024
37	Khảo sát thành phần hóa học và tác dụng kháng vi sinh vật <i>in vitro</i> của tinh dầu toàn cây loài Liên Tiền Thảo (<i>Glechoma hederacea</i> L.) https://tapchinghiencuuyhoc.vn/index.php/tencyh/article/view/2674/1818	4		Tạp chí nghiên cứu y học / 2354-080X			181, 08, 346-353	08/2024
38	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng kháng vi sinh vật <i>in vitro</i> ucar tinh dầu từ phần trên mặt đất cây Cù đèn cừ long (<i>Croton kongensis</i> Gagnep.)	6		Tạp chí y học dược học quân sự / 1859-0748			49, 9, 16-25	12/2024

	https://jmpm.vn/index.php/jmpm/article/view/977							
39	Synthesis and Evaluation of the Acetylcholinesterase Inhibitory effect of novel aromatic derivatives bearing a 2-(5-(pyridin-2-yl)-2H-tetrazol-2-yl)acetamid scaffold https://jprdi.vn/JP/article/view/200	10		Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information / 1859-364X			19, 11-21	09/2024
40	Synthesis and Evaluation of the Acetylcholinesterase Inhibitory effect of novel aromatic derivatives bearing a 2-(5-(pyridin-2-yl)-2H-tetrazol-2-yl)alkyl scaffold https://jprdi.vn/JP/article/view/242	4	x	Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information / 1859-364X			21, 10-19	01/2025
41	Nghiên cứu tạo và đánh giá biofilm của <i>Staphylococcus aureus</i> trên một số bề mặt vật liệu https://jprdi.vn/JP/article/view/261	2	x	Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information / 1859-364X			21, 28-35	01/2025
42	Khảo sát độc tính với màng tế bào hồng cầu của dung dịch chlorhexidine digluconate và dung dịch nước súc miệng chlorhexidine digluconate 1200 µg/mL https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/10947	3	x	TNU Journal of Science and Technology / 2615-9562			230, 05, 346-352	02/2025
43	The inhibitory effect on acetylcholinesterase and α-glucosidase of some compounds from Medicinal plants in Vietnam https://tapchiduoclieu.vn/index.php/jomm/article/view/115	4	x	Journal of Medicinal Materials / 1859-4735			30, 2, 121-124	04/2025
44	Acetylcholinesterase and α-glucosidase inhibitory activity of essential oils from <i>Litsea cubeba</i> and <i>Litsea glutinosa</i> in Vietnam	4	x	Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information / 1859-364X			22, 77-84	04/2025

	https://jprdi.vn/JP/article/view/292							
45	Đánh giá khả năng diệt <i>Staphylococcus aureus</i> trong biofilm của dịch nuôi cấy <i>Pseudomonas aeruginosa</i> https://doi.org/10.59882/1859-364X/298	5	x	Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information / 1859-364X			23, 48-57	06/2025
Các bài báo không tính điểm								
46	Bài tổng quan: Vi khuẩn <i>E. coli</i> sinh men extended-spectrum beta-lactamases (ESBL) kháng kháng sinh nhóm cephalosporin. https://vjol.info.vn/index.php/kk-ty/article/view/36434	4		Khoa học kỹ thuật thú y / 1859 - 4751			24, 5, 94-98	05/2016
47	Bài tổng quan: β -Glucosidase từ vi sinh vật, ứng dụng trong công nghệ dược phẩm https://vjol.info.vn/index.php/tcdh/article/view/33692	3		Tạp chí dược học / 0866 - 7861			58, 2, 3-6	02/2018
48	Bài tổng quan: Vắc xin phòng COVID-19: Tổng quan nguyên lý thiết kế một số nhóm vắc xin đã được chấp thuận. https://www.hup.edu.vn/khoa-hoc-cong-nghe/tap-chi-ncd-ttt/tap-chi-nghien-cuu-duoc-va-thong-tin-thuoc-so-4-nam-2021-4683	4	x (2 tác giả đầu)	Tạp chí nghiên cứu dược và thông tin thuốc / 1859-364X			12, 4, 49-57	08/2021
49	Bài tổng quan: Dai đẳng kháng sinh - một kiểu hình liên quan đến giảm hiệu quả điều trị nhiễm khuẩn trên lâm sàng cần được quan tâm https://www.hup.edu.vn/khoa-hoc-cong-nghe/tap-chi-ncd-ttt/tap-chi-nghien-cuu-duoc-va-thong-tin-thuoc-so-5-nam-2021-4684	9	x	Tạp chí nghiên cứu dược và thông tin thuốc / 1859-364X	1		12, 5, 41-48	10/2021
50	Nghiên cứu tạo biofilm của <i>S. aureus</i> trên đĩa 96 giếng và sàng lọc khả năng diệt <i>S. aureus</i> trong biofilm của một số mẫu dược liệu tại Việt Nam	9	x	Hóa học & ứng dụng / 1859-4069			1B (60B), 277-281	05/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Ghi chú:

+ Chỉ số IF, phân loại và chỉ số Qi của tạp chí được tính tại năm xuất bản. Tra cứu tại bioxbio.com, scijournal.org, <https://mjl.clarivate.com/home> và <https://scimagojr.com>

+ Số lần trích dẫn (đã loại bỏ tự trích dẫn) được tra cứu vào ngày 19/06/2025 tại <https://scholar.google.com>

- Trong đó: 7 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: số thứ tự [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], trong đó bài số [10] là đồng tác giả chính.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ thực hiện để đảm bảo chất lượng khi triển khai thực hiện chuẩn chương trình đào tạo ngành Dược trình độ đại học	Tham gia	Quyết định số 808/QĐ-DHN ngày 31 tháng 8 năm 2022	Trường Đại học Dược Hà Nội	41/QLĐT-DHN ngày 15 tháng 1 năm 2024	Quyển 2
2	Ban tư vấn và Tổ soạn thảo xây dựng Đề án tăng cường trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu của Phòng thí nghiệm sinh học phân tử, Trường Đại học Dược Hà Nội	Tham gia	Quyết định số 166/QĐ-DHN ngày 15 tháng 3 năm 2023	Trường Đại học Dược Hà Nội	Đang triển khai	Quyển 2
3	Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Đề án phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực y tế	Tham gia	Quyết định số 214/DHN-TC-HC ngày 20 tháng 3 năm 2024	Bộ Y tế	Đang triển khai	Quyển 2

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- Thời gian sau khi được cấp bằng tiến sĩ: đủ so với quy định
- Hoạt động đào tạo: đủ so với quy định
- Nghiên cứu khoa học: đủ so với quy định
- Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS): 01 sách tham khảo, 1 sách giáo trình

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Khắc Tiệp